

# ÔN TẬP VỀ THƠ

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Ôn tập, hệ thống hoá kiến thức cơ bản về các tác phẩm thơ hiện đại Việt Nam học trong chương trình Ngữ văn lớp 9.
- Củng cố những tri thức về thể loại thơ trữ tình đã hình thành qua quá trình học các tác phẩm thơ trong chương trình Ngữ văn lớp 9 và các lớp dưới.
- Bước đầu hình thành hiểu biết sơ lược về đặc điểm và thành tựu của thơ Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945.
- Rèn luyện kỹ năng phân tích thơ.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

**1.** Tiết ôn tập này có nhiệm vụ giúp HS ôn lại các tác phẩm thơ hiện đại Việt Nam được học trong chương trình cả học kì I và học kì II, gồm 11 bài thơ. Số lượng tác phẩm đã học khá lớn, lại được bố trí ở cả hai học kì và xen kẽ với truyện. Do đó, rất cần tiết ôn tập để tập hợp, hệ thống hoá những kiến thức về từng bài thơ đã học, đồng thời cần giúp HS từ đó hình thành một số tri thức có tính khái quát về thể loại và một giai đoạn của thơ hiện đại Việt Nam.

**2.** Để thực hiện tốt tiết ôn tập, HS cần chuẩn bị kỹ ở nhà theo những công việc mà SGK đã yêu cầu. Khoảng hai tuần trước tiết ôn tập (tức là ở thời điểm dạy bài 23), GV cần dặn dò HS chuẩn bị cho tiết ôn tập : đọc lại các bài thơ đã học, làm các công việc theo chỉ dẫn của SGK.

**3.** Nội dung ôn tập theo gợi ý của SGK tuy đã chọn lọc những gì thật cần thiết và cơ bản, nhưng khối lượng nội dung đó cũng khó có thể được giải quyết hết trong một tiết ôn tập. GV cần lựa chọn tập trung vào một số nội dung, còn những nội dung khác có thể chỉ đi vào một vài điểm và gợi ý những điểm còn lại.

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

**Hoạt động 1.** Lập bảng thống kê các tác phẩm thơ hiện đại Việt Nam đã học theo mẫu (câu 1 trong SGK).

– GV yêu cầu 1 – 2 HS nhắc lại tên các bài thơ đã học theo trình tự các bài học của SGK. Nếu yêu cầu các kiến thức tối thiểu cần nhớ được về mỗi tác phẩm (theo các mục trong mẫu bảng thống kê tác phẩm thơ).

– GV kẻ trên bảng mẫu thống kê, chia cột theo các mục đã nêu ở câu 1 trong SGK.

– Gọi từng HS đọc nội dung đã chuẩn bị ở nhà trong bảng thống kê, theo từng tác phẩm.

GV ghi vào các cột trên bảng (nếu lớp có bảng đủ rộng). Ở mục tóm tắt nội dung và đặc sắc nghệ thuật của từng bài thơ, nếu HS nêu chưa chính xác thì gọi HS khác phát biểu và GV sửa chữa, bổ sung rồi ghi lên bảng hoặc nói chậm để HS chép được.

STT	Tên bài thơ	Tác giả	Năm sáng tác	Thể thơ	Tóm tắt nội dung	Đặc sắc nghệ thuật
1	<i>Đồng chí</i>	Chính Hữu	1948	tự do	Tình đồng chí của những người lính dựa trên cơ sở cùng chung cảnh ngộ và lí tưởng chiến đấu, được thể hiện thật tự nhiên, bình dị mà sâu sắc trong mọi hoàn cảnh, nó góp phần quan trọng tạo nên sức mạnh và vẻ đẹp tinh thần của người lính cách mạng.	Chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ giản dị, chân thực, cô đọng, giàu sức biểu cảm.
2	<i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i>	Phạm Tiến Duật	1969	tự do	Qua hình ảnh độc đáo – những chiếc xe không kính, khắc họa nổi bật hình ảnh những người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì kháng chiến chống Mĩ với tư thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm và ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam.	Chất liệu hiện thực sinh động, hình ảnh độc đáo ; giọng điệu tự nhiên, khoẻ khoắn, giàu tính khẩu ngữ.
3	<i>Đoàn thuyền đánh cá</i>	Huy Cận	1958	bảy chữ	Những bức tranh đẹp, rộng lớn, tráng lệ về thiên nhiên, vũ trụ và người lao động trên biển theo hành trình chuyển ra khơi đánh cá của đoàn thuyền. Qua đó thể hiện cảm xúc về thiên nhiên và lao động, niềm vui trong cuộc sống mới.	Nhiều hình ảnh đẹp, rộng lớn, được sáng tạo bằng liên tưởng và tưởng tượng ; âm hưởng khoẻ khoắn, lạc quan.

STT	Tên bài thơ	Tác giả	Năm sáng tác	Thể thơ	Tóm tắt nội dung	Đặc sắc nghệ thuật
4	Bếp lửa	Bằng Việt	1963	kết hợp bảy chữ và tám chữ	Những kỉ niệm đầy xúc động về bà và tình bà cháu, thể hiện lòng kính yêu trân trọng và biết ơn của cháu đối với bà và cũng là đối với gia đình, quê hương, đất nước.	Kết hợp giữa biểu cảm với miêu tả và bình luận ; sáng tạo hình ảnh bếp lửa gắn liền với hình ảnh người bà.
5	Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ	Nguyễn Khoa Điềm	1971	chủ yếu là tám chữ	Thể hiện tình yêu thương con của người mẹ dân tộc Tà-ôì gắn liền với lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu và khát vọng về tương lai.	Khai thác điệu ru ngọt ngào, triu mến.
6	Ánh trăng	Nguyễn Duy	1978	năm chữ	Từ hình ảnh ánh trăng trong thành phố, gợi lại những năm tháng đã qua của cuộc đời người lính gắn bó với thiên nhiên, đất nước bình dị, nhắc nhở thái độ sống tình nghĩa, thuỷ chung.	Hình ảnh bình dị mà giàu ý nghĩa biểu tượng ; giọng điệu chân thành, nhỏ nhẹ mà thấm sâu.
7	Con cò	Chế Lan Viên	1962	tự do	Từ hình tượng con cò trong những lời hát ru, ngọt ca tình mẹ và ý nghĩa của lời ru đối với đời sống của mỗi con người.	Vận dụng sáng tạo hình ảnh và giọng điệu lời ru của ca dao.
8	Mùa xuân nho nhỏ	Thanh Hải	1980	năm chữ	Cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhiên và đất nước, thể hiện ước nguyện chân thành góp phần xuân nho nhỏ của đời mình vào cuộc đời chung.	Thể thơ năm chữ có nhạc điệu trong sáng, tha thiết, gắn với dân ca ; hình ảnh đẹp giản dị, những so sánh, ẩn dụ sáng tạo.
9	Viếng lăng Bác	Viễn Phương	1976	tám chữ	Lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ đối với Bác Hồ trong một lần từ miền Nam ra viếng lăng Bác.	Giọng điệu trang trọng và tha thiết ; nhiều hình ảnh ẩn dụ đẹp và gợi cảm ; ngôn ngữ bình dị, cô đúc.
10	Sang thu	Hữu Thỉnh	Sau 1975	năm chữ	Biến chuyển của thiên nhiên lúc giao mùa từ hạ sang thu qua sự cảm nhận tinh tế của nhà thơ.	Hình ảnh thiên nhiên được gợi tả bằng nhiều cảm giác tinh nhạy, ngôn ngữ chính xác, gợi cảm.
11	Nói với con	Y Phương	Sau 1975	tự do	Bằng lời trò chuyện với con, bài thơ thể hiện sự gắn bó, niềm tự hào về quê hương và đạo lí sống của dân tộc.	Cách nói giàu hình ảnh, vừa cụ thể, gợi cảm, vừa gợi ý nghĩa sâu xa.

**Hoạt động 2.** Sắp xếp các bài thơ Việt Nam đã học theo từng giai đoạn lịch sử (câu 2 trong SGK).

- + 1945 – 1954 : *Đồng chí*.
- + 1954 – 1964 : *Đoàn thuyền đánh cá, Bếp lửa, Con cò*.
- + 1964 – 1975 : *Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*.
- + Sau 1975 : *Ánh trăng, Mùa xuân nho nhỏ, Viếng lăng Bác, Nói với con, Sang thu*.
  - Các tác phẩm thơ kể trên đã tái hiện cuộc sống đất nước và hình ảnh con người Việt Nam suốt một thời kì lịch sử từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, qua nhiều giai đoạn :
  - + Đất nước và con người Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ với nhiều gian khổ, hi sinh nhưng rất anh hùng.
  - + Công cuộc lao động, xây dựng đất nước và những quan hệ tốt đẹp của con người.
    - Nhưng điều chủ yếu mà các tác phẩm thơ đã thể hiện chính là tâm hồn, tình cảm, tư tưởng của con người trong một thời kì lịch sử có nhiều biến động lớn lao, nhiều đổi thay sâu sắc :
    - + Tình cảm yêu nước, tình quê hương.
    - + Tình đồng chí, sự gắn bó với cách mạng, lòng kính yêu Bác Hồ.
    - + Những tình cảm gần gũi và bền chặt của con người : tình mẹ con, bà cháu, trong sự thống nhất với những tình cảm chung rộng lớn.

Ở mỗi nội dung nêu trên, GV yêu cầu HS nêu dẫn chứng tiêu biểu từ các bài thơ đã học.

**Hoạt động 3.** So sánh những bài thơ có đề tài gần nhau để thấy điểm chung và những nét riêng của mỗi tác phẩm (câu 3, 4 trong SGK).

- Hai bài thơ *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ, Con cò* đều đề cập đến tình mẹ con, đều ngợi ca tình mẹ con thắm thiết, thiêng liêng. Cách thể hiện cũng có điểm gần gũi, đó là dùng điệu ru, lời ru của người mẹ, nhưng nội dung tình cảm, cảm xúc ở mỗi bài lại mang nét riêng biệt.

+ *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* thể hiện sự thống nhất của tình yêu con với lòng yêu nước, gắn bó với cách mạng và ý chí chiến đấu của người mẹ dân tộc Tà-ôí trong hoàn cảnh hết sức gian khổ ở chiến khu miền tây Thừa Thiên, trong thời kì kháng chiến chống Mĩ.

+ *Con cò khai thác và phát triển* từ thơ từ hình tượng con cò trong ca dao hát ru, để ngợi ca tình mẹ và ý nghĩa của lời ru.

Có thể mở rộng sự so sánh giữa hai bài thơ trên với bài *Mây và sóng* của Ta-go.

+ *Mây và sóng*: hoá thân vào lời trò chuyện hồn nhiên ngây thơ của em bé với mẹ để thể hiện tình yêu mẹ thắm thiết của trẻ thơ. Mẹ đối với em bé là vẻ đẹp, niềm vui, sự hấp dẫn lớn nhất, sâu xa và vô tận, hơn tất cả những điều hấp dẫn khác trong vũ trụ.

- Ba bài thơ *Đồng chí*, *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*, *Ánh trăng* đều viết về người lính cách mạng với vẻ đẹp trong tính cách và tâm hồn họ. Nhưng mỗi bài lại khai thác những nét riêng và đặt trong những hoàn cảnh khác nhau.

+ *Đồng chí* viết về người lính ở thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Những người lính trong bài thơ xuất thân từ nông dân, từ những làng quê nghèo khó, tinh nguyện và hăng hái ra đi chiến đấu. Tình đồng chí của những người đồng đội dựa trên cơ sở cùng chung cảnh ngộ, cùng chia sẻ những gian lao, thiếu thốn và cùng lí tưởng chiến đấu. Bài thơ tập trung thể hiện vẻ đẹp và sức mạnh của tình đồng chí ở những người lính cách mạng.

+ *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* khắc hoạ hình ảnh những chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì kháng chiến chống Mĩ. Bài thơ làm nổi bật tinh thần dũng cảm, bất chấp khó khăn nguy hiểm, tư thế hiên ngang, niềm lạc quan và ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam của người chiến sĩ lái xe – một hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mĩ.

+ *Ánh trăng* nói về những suy ngẫm của người lính đã đi qua cuộc chiến tranh, nay sống giữa thành phố, trong hoà bình. Bài thơ gợi lại những kỉ niệm gắn bó của người lính với đất nước, với đồng đội trong những năm tháng gian lao của thời chiến tranh, để từ đó nhắc nhở về đạo lí nghĩa tình, thuỷ chung.

**Hoạt động 4.** So sánh bút pháp sáng tạo hình ảnh thơ ở một số bài thơ (câu 5 trong SGK).

– *Đồng chí và Đoàn thuyền đánh cá*: Hai bài thơ sử dụng hai bút pháp khác nhau trong xây dựng hình ảnh. Bài *Đồng chí* sử dụng bút pháp hiện thực, đưa những chi tiết, hình ảnh thực của đời sống người lính vào thơ gần như là trực tiếp (như : nước mặn đồng chua, đất cày lên sỏi đá, đêm rét chung chăn, áo rách vai, quần có vài mảnh vá, chân không giày...). Hình ảnh "đầu súng trăng treo" ở cuối bài rất đẹp và giàu ý nghĩa biểu tượng, nhưng cũng rất thực, mà tác giả đã bắt gặp trong những đêm phục kích địch ở rừng. Bài *Đoàn thuyền đánh cá* lại chủ yếu dùng bút pháp tượng trưng, phóng đại với nhiều liên tưởng, tưởng tượng, so sánh mới mẻ, độc đáo (ví dụ : mặt trời xuống biển như hòn lửa, sóng cài then, đêm sập cửa, thuyền lái bằng gió, buồm là trăng,...). Mỗi bút pháp đều có giá trị riêng và phù hợp với tư tưởng, cảm xúc của bài thơ và phong cách mỗi tác giả.

– *Bài thơ về tiểu đội xe không kính và Ánh trăng* : Bài thơ của Phạm Tiến Duật sử dụng bút pháp hiện thực, miêu tả rất cụ thể, chi tiết từ hình dáng chiếc xe không kính đến cảm giác và sinh hoạt của người lái xe. Còn *Ánh trăng* của Nguyễn Duy tuy có đưa vào nhiều hình ảnh và chi tiết thực, rất bình dị, nhưng chủ yếu dùng bút pháp gợi tả, không đi vào chi tiết mà hướng tới ý nghĩa khái quát và biểu tượng của hình ảnh.

(Câu 6 trong SGK, nếu còn thời gian trên lớp, GV cho một vài HS đọc phần đã chuẩn bị của mình, GV nhận xét, gợi ý thêm.)